

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VMC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VMC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI VMC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA NOI VMC INVES AND CONS ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107952555

3. Ngày thành lập: 07/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 175/69, phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Trồng lúa	0111
4.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
5.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Thẩm định thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Kiểm định xây dựng - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Tư vấn quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110(Chính)
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; 110KV;	4290
8.	Trồng cây ăn quả	0121
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
10.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
11.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
12.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0163
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
14.	Bán buôn gạo	4631
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
24.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: - Việc xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố. - Xây dựng đường ống và hệ thống nước như : + Hệ thống tưới tiêu (kênh), + Các bể chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, + Nhà máy xử lý nước thải, + Các trạm bơm, + Nhà máy năng lượng, - Khoan nguồn nước.	4220
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 7.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Thôn Phú Mỹ, Xã Thụ Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	11,392	111985667	
			Tổng số	90.000	900.000.000	11,392		
2	LÊ THỊ HUỆ	Số 2, ngõ 1, tổ 40A đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	64,557	011957941	
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	64,557		
3	LÊ ANH THU	Số nhà 2, ngõ 1, tổ 40A đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	24,051	001081003121	
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	24,051		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ANH THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081003121

Ngày cấp: 28/09/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 2, ngõ 1, tổ 40A đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 2, ngõ 1, tổ 40A đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội